

Số: 1421/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
VỀ VIỆC YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Trần Thị Lệ Uyên

***Thư ký phiên họp:*** Bà Phạm Thị Mỹ Tây

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 265/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 4351/2018/QĐMPH-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 11/7 A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Khuru Thị T, sinh năm 1955 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 12181 Ditmore DR Gardengrove – CA 92841 USA.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Khuru Thị T yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn vì hai bên đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, cuộc sống xa cách, tình cảm không còn. Ông Đ, bà T khai không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Khuru Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét yêu cầu này không trái pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, đề nghị Tòa án không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Khuru Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt ông Đ, bà T.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 1008 Quyển số 06 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/3/2003 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Khuru Thị T là hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Khuru Thị T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thỏa thuận của người yêu cầu không trái pháp luật nên được công nhận.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Khuru Thị T cùng chịu theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 48, Khoản 2 Điều 29, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ và bà Khuru Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Khuru Thị T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Khuru Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số

AA/2017/0044730 ngày 07/6/2018. Ông Nguyễn Văn Đ, bà Khưu Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thị Lệ Uyên**